

Số: 161/TB-CCTHADS

Gia Viễn, ngày 07 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO
Về Kết Quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; 2022;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án số 03/2023/QĐCNHGT-KDTM ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 212/QĐ-CCTHADS ngày 13/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 03/QĐ-CCTHADS ngày 11/6/2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ kết quả thẩm định giá Số: 328/2024/7/CT ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Công ty Cổ phần thẩm định giá Gia Linh.

Căn cứ Biên bản về việc giải quyết việc thi hành án ngày 29/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn lựa chọn: Công ty hợp danh đầu giá tài sản Tuấn Linh.

Địa chỉ: Số nhà 29, ngõ 40, đường Lê Thái Tổ, phố Tân Thịnh, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

***Tài sản thứ nhất:**

1. Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 4280, tờ bản đồ số 378d, diện tích 120m², địa chỉ: xã Gia Vân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 746573 vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 01169 do UBND huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 19/6/2007; ngày 13/8/2019 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Gia Viễn đã xác nhận nội dung chuyển nhượng vào trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên cho ông Đào Văn Tình - bà Lê Thị Thu Lan.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 4280, tờ bản đồ số 378d, diện tích 120m² có các chiều cạnh như sau:

+ Phía Bắc: giáp thửa 2505, có chiều rộng 6,0m.



- + Phía Nam: giáp đường, có chiều rộng 6,0m ;
- + Phía Đông: giáp thửa đất 4281 của hộ gia đình ông Vũ Văn Thọ, có chiều dài 20,0 m;
- + Phía Tây: giáp thửa đất 4282 của hộ gia đình ông Tạ Văn Chiêu, dài 20,0m.

Tổng diện tích thửa đất là 120m² (Có sơ đồ hiện trạng kèm theo).

2. Tài sản trên đất gồm có:

- Một ngôi nhà 01 tầng xây dựng trên diện tích đất ở chiều rộng 6.0m, chiều dài 17.0m, cao 3,6m. Kết cấu bê tông cốt thép, tường xây chịu lực, hình thức cũ, được xây dựng vào năm 2013, diện tích đất còn lại để trồng là 3,0m x 6,0m. Móng bằng bê tông cốt thép, tường móng xây bằng gạch đỏ, giằng móng bê tông cốt thép; Tường nhà xây gạch tuynen (gạch đỏ), khung, dầm, cột bê tông cốt thép (BTCT) chịu lực; mái đổ bê tông cốt thép, phần chõ xây tầng 2 (tum lợp tôn lạnh). Lợp tôn lạnh toàn bộ diện tích nhà xây chống nóng, cửa sổ nhôm kính; Có cầu thang trong nhà, nền nhà lát gạch liên doanh, tường trát hoàn thiện trong ngoài (chưa sơn).

- Nhà vệ sinh khép kín, kích thước: Dài 3,6m x Rộng 1,6m x Cao 2,6m;

- Góc xép: BTCT kích thước Dài 3,6m x Rộng 1,6m x Cao 1,0m;

- Hệ thống cửa chính và các cửa thông phòng không có.

- Trên mái có 01 téc nước inoc Sơn Hà.

- Lán bán mái (phía trước cửa nhà): Xây trên đất lưu không.

Móng xây gạch đỏ, tường xây gạch đỏ, hoàn thiện trát trong ngoài chưa sơn, mái lợp tôn lạnh, đòn tay, xà gồ bằng ống kẽm hộp, nền trát bê tông xi măng, cửa tôn. Diện tích các chiều: dài 4,0m x Rộng 6,0m x Cao 3,4m;

- Cây trồng trên đất ở: 01 cây na tán rộng 4,0m; 01 cây chanh tán rộng 3,0m.

***Tài sản thứ 2:**

1. Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 3057, tờ bản đồ số 378c, diện tích 235m², Tại: xã Gia Vân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 969286 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Bình cấp ngày 13/10/2020 mang tên ông Lê Văn Súng.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 3057, tờ bản đồ số 378c, diện tích 235m² có các chiều cạnh như sau:

+ Phía Bắc: giáp đường, có chiều rộng 10m ;

+ Phía Nam: giáp ruộng có chiều rộng 10m;

+ Phía Đông: giáp thửa đất 3058 của hộ gia đình ông Đỗ Thành, có chiều dài 23,5 m ;

+ Phía Tây: giáp thửa đất 3056 của hộ gia đình ông Lê Văn Kỳ, dài 23,5m. (Có sơ đồ hiện trạng kèm theo).

2. Tài sản trên đất gồm có:

- Một ngôi nhà 2 tầng xây dựng trên diện tích đất ở chiều rộng 5,3m, chiều dài 10,0m, cao 3,6m. Móng bằng bê tông cốt thép, tường móng xây bằng

gạch đỏ, giằng móng bê tông cốt thép; Tường nhà xây gạch tuynen (gạch đỏ), khung, dầm, cột bê tông cốt thép (BTCT) chịu lực; mái đỏ bê tông cốt thép. Cửa chính và cửa sổ gỗ nhóm 3, tấm là ba nô kính, không có khung hộ; Có cầu thang trong nhà, nền nhà lát gạch liên doanh, tường trát hoàn thiện trong ngoài có sơn (không có nhà vệ sinh).

- Nhà xây nối tiếp với nhà 2 tầng: 01 phần nhà bán mái xây trên diện tích 5m x 4,5m đất ở. Diện tích nhà bán mái còn lại xây trên diện tích đất vườn và đất mương.

- Nhà bán mái có diện tích: dài 14,2m; rộng 4,05m; cao 3,5m. Móng bằng bê tông cốt thép, tường móng xây bằng gạch đỏ, giằng móng bê tông cốt thép; Tường nhà xây gạch tuynen (gạch đỏ), khung, dầm, cột bê tông cốt thép (BTCT) chịu lực; mái lợp tôn lạnh (trần thạch cao). Cửa chính và cửa sổ là nhôm kính, có nhà vệ sinh ở cuối dãy. Kích thước nhà vệ sinh: dài 1,2m; rộng 2,7m; cao 3,5m.

- Khu nhà bếp:

Dài 5,2m; rộng 4,1m; cao 3,5m. Móng bằng bê tông cốt thép, tường móng xây bằng gạch đỏ, giằng móng bê tông cốt thép; Tường nhà xây gạch tuynen (gạch đỏ), khung, dầm, cột bê tông cốt thép (BTCT) chịu lực; mái lợp tôn lạnh. Cửa chính và cửa sổ khung nhôm kính.

- Phần lán bán mái:

+ Lán 1: Rộng 5,5m; dài 10,3m; cao 3,4m. Lợp tôn lạnh, xà gỗ, vì kèo xà hộp kẽm, Cột chống bằng ống kẽm tròn đường kính 7,6cm. Nền lát gạch liên doanh.

+ Lán 2: Rộng 3,5m; dài 4,2m; cao 3,04m. Lợp tôn lạnh, xà gỗ, vì kèo xà hộp kẽm, Cột chống bằng ống kẽm tròn đường kính 7,6cm. Nền lát gạch liên doanh.

- Kho:

Rộng 2,7m; dài 4,2m; cao 3,0m. Lợp mái tôn lạnh, nền lát gạch liên doanh.

- Lán trên đất lưu không:

Rộng 4,5m; dài 6,0m; cao 3,5m. Mái lợp bờ rô xi măng, rui mè đòn tay bằng luồng, tường xây gạch xỉ, trát mặt trong ngoài không sơn, cửa chính là cửa xếp, cửa sổ và cửa thông phòng không có.

- Công trình xây dựng trên đất mương gồm: nhà vệ sinh dài 1,2m; rộng 2,7m; cao 3,5m; lán 2: Rộng 3,5m; dài 4,2m; cao 3,04m; nhà kho: Rộng 2,7m; dài 4,2m; cao 3,0m và 01 phần nhà bếp.

Vậy, thông báo để Công ty hợp danh đấu giá tài sản Tuấn Linh và các đương sự biết./

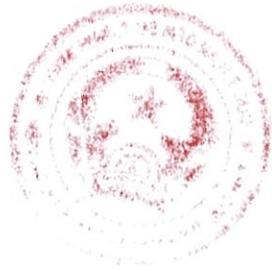
Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Cục THADS tỉnh NB;
- Cổng thông tin Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Viện KSNDT.huyện Gia Viễn;
- Lưu: VT, HSTHA.

 **CHẤP HÀNH VIÊN**

Lê Công Kiên

11



THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn:

- Đơn vị đấu giá: Công ty hợp danh đấu giá tài sản Tuấn Linh;

- Người đại diện: Ông Phạm Văn Chính - Giám đốc;

- Địa chỉ: SN 29, ngõ 40, đường Lê Thái Tổ, phố Tân Thịnh, phường Tân

Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

2. Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 89 điểm

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

TT	NỘI DUNG	Công ty HD ĐGTS Tuấn Linh
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	22
21	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	0



5	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1
II	<i>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</i>	22
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	4
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá</i>	4
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3
III	<i>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</i>	36
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	5
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5

1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	
2	<i>Trong năm trước liên kê đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	10
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3



5	<p>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</p>	4
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4
6	<p>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</p>	5
6.1	Dưới 50 triệu đồng	
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5
7	<p>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</p>	3
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1

IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	4
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5
1	Nhiều nhất các hợp đồng đấu giá thành trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trong năm 2023	5
Tổng số điểm		89
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>



CHẤP HÀNH VIÊN

Lê Công Kiên

